

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2018/DS-ST

Ngày: 11-9-2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản, Hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Lê Mai Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thu H trình bày: do quen biết nên bà có cho bà T vay tiền 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 15/9/2015 bà cho bà T vay 10.000.000 đồng nhưng không làm biên nhận, lần thứ 2 vào ngày 24/12/2015 cho bà T vay 200.000.000 đồng để trả nợ Ngân hàng và làm biên nhận có chữ ký của bà T. Bà T đóng lãi cho bà được 12.000.000 đồng, đến ngày 15/5/2016, bà T trả cho bà 50.000.000 đồng, còn lại nợ gốc là 150.000.000 đồng. Ngoài ra, bà T còn tham gia chơi dây hui của bà, dây hui 2.000.000 đồng gồm 20 hui viên khai ngày 09/5/2014. Hui khai đến lần thứ 4 (ngày 09/8/2014) bà T hốt hui. Từ ngày hốt hui đến khi kết thúc dây hui bà T chưa đóng cho bà tiền hui 03 kỳ cuối là 6.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu bà T trả cho bà số tiền 160.000.000 đồng tiền vay, tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 10/4/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm và yêu cầu trả cho bà số tiền hui chưa đóng là 6.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà T về nội dung đơn khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thu H khởi kiện bà Nguyễn Thị T. Bà Nguyễn Thị T có nơi cư trú tại ấp T, thị trấn M, huyện C, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Bà H cho bà T vay số tiền 10.000.000 đồng nhưng giữa bà và bà T không làm biên nhận nên tại phiên tòa, bà H rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà T trả cho bà số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng theo biên nhận ngày 24/12/2015 và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 16/5/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm. Đồng thời, bà T rút lại yêu cầu đối với số tiền hui bà T chưa trả là 6.000.000 đồng.

Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c, Khoản 1, Điều 217, Khoản 2, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc bà T trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và trả tiền hui 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

[4] Đối với yêu cầu buộc bà T trả cho bà số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 16/5/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bà H và bà T có xác lập hợp đồng vay tài sản với tổng số tiền vay là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) theo biên nhận ngày 24/12/2015, có chữ ký xác nhận của bà T cam kết trả tiền cho bà H, đến ngày 15/5/2016 bà T có trả cho bà H được 50.000.000 đồng tiền nợ gốc và 12.000.000 đồng tiền lãi, còn lại 150.000.000 đồng nợ gốc bà T chưa trả cho bà H.

Xét thấy, hợp đồng trên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên bà T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ cho bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471, 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận một phần yêu cầu khởi

kiện của bà H buộc bà T có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 16/5/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm (11/9/2018) là 31.800.000 đồng (*Ba mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng*), tổng cộng là 181.800.000 đồng (*Một trăm tám mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng*).

[5] Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Đối với nguyên đơn: bà Nguyễn Thu H từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: bà Nguyễn Thị T từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471, 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 xem xét, giải quyết

[6] Về án phí: bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 471, 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 228, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu H.

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu H về việc rút lại yêu cầu đối với số tiền cho vay 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) và 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) tiền hui.

- Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thu H tổng số tiền 181.800.000 đồng (*Một trăm tám mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.090.000 đồng (*Chín triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng*)

Bà Nguyễn Thu H được nhận lại 4.150.000 đồng (*Bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019665 ngày 21/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thu H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh AG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Tâm

Nguyễn Thị Hồng Huệ

Trần Quang Thanh